

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành tài liệu “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành Phục hồi chức năng”

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31/8/2012 của Chính Phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Xét Biên bản họp của Hội đồng nghiệm thu Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Phục hồi chức năng của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này tài liệu “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành Phục hồi chức năng”, gồm 145 quy trình kỹ thuật.

Điều 2. Tài liệu “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành Phục hồi chức năng” ban hành kèm theo Quyết định này được áp dụng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Căn cứ vào tài liệu hướng dẫn này và điều kiện cụ thể của đơn vị, Giám đốc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xây dựng và ban hành tài liệu Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành Phục hồi chức năng phù hợp để thực hiện tại đơn vị.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Cục trưởng và Vụ trưởng các Cục, Vụ thuộc Bộ Y tế, Giám đốc các bệnh viện, viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng Y tế các Bộ, Ngành và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Bộ Y tế (để b/c);
- Các Thứ trưởng BHYT;
- Bảo hiểm Xã hội Việt Nam (để phối hợp);
- Công thông tin điện tử BHYT;
- Website Cục KCB;
- Lưu VT, KCB.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Xuyên

**DANH SÁCH HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH KỸ THUẬT
CHUYÊN NGÀNH PHỤC HỒI CHỨC NĂNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 54 ngày 01 tháng 01 năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

TT	TÊN QUY TRÌNH KỸ THUẬT
Vật lý trị liệu: Kỹ thuật viên trực tiếp điều trị cho bệnh nhân	
1.	Điều trị bằng sóng ngắn và sóng cực ngắn
2.	Điều trị bằng vi song
3.	Điều trị bằng từ trường
4.	Điều trị bằng dòng điện một chiều đều
5.	Điều trị bằng điện phân dẫn thuốc
6.	Điều trị bằng các dòng điện xung
7.	Điều trị bằng siêu âm
8.	Điều trị bằng sóng xung kích
9.	Điều trị bằng dòng giao thoa
10.	Điều trị bằng tia hồng ngoại
11.	Điều trị bằng Laser công suất thấp
12.	Điều trị bằng tia tử ngoại tại chỗ
13.	Điều trị bằng tia tử ngoại toàn thân
14.	Điều trị bằng nhiệt nóng (chườm nóng)
15.	Điều trị bằng nhiệt lạnh (chườm lạnh)
16.	Điều trị bằng Parafin
17.	Điều trị bằng xông hơi (tắm hơi)
18.	Điều trị bằng bồn xoáy hoặc bể sục

19.	Điều trị bằng tia nước áp lực cao
20.	Thủy trị liệu toàn thân (bể bơi, bồn ngâm)
21.	Điều trị bằng bùn khoáng
22.	Điều trị bằng nước khoáng
23.	Điều trị bằng oxy cao áp
24.	Điều trị bằng máy kéo giãn cột sống
25.	Điều trị bằng điện trường cao áp
26.	Điều trị bằng ion tĩnh điện
27.	Điều trị bằng ion khí
28.	Điều trị bằng tĩnh điện trường
Vận động trị liệu: Trực tiếp tập cho bệnh nhân hoặc hướng dẫn bệnh nhân	
29.	Tập vận động thụ động
30.	Tập vận động có trợ giúp
31.	Tập vận động chủ động
32.	Tập vận động tự do tứ chi
33.	Tập vận động có kháng trở
34.	Tập kéo dẫn
35.	Tập nằm đúng tư thế cho người bệnh liệt nửa người
36.	Kỹ thuật tập tay và bàn tay cho người bệnh liệt nửa người
37.	Kỹ thuật tập đứng và đi cho người bệnh liệt nửa người
38.	Kỹ thuật đặt tư thế đúng cho người bệnh liệt tủy
39.	Tập lăn trở khi nằm
40.	Tập thay đổi tư thế từ nằm sang ngồi
41.	Tập ngồi thẳng bằng tĩnh và động
42.	Tập thay đổi tư thế từ ngồi sang đứng
43.	Tập đứng thẳng bằng tĩnh và động
44.	Tập dáng đi
45.	Tập đi với thanh song song.
46.	Tập đi với khung tập đi

47.	Tập đi với nạng (nạng nách, nạng khuỷu)
48.	Tập đi với bàn xương cá
49.	Tập đi trên máy thảm lăn (Treadmill)
50.	Tập lên, xuống cầu thang
51.	Tập đi trên các địa hình
52.	Tập đi với chân giả trên gối
53.	Tập đi với chân giả dưới gối
54.	Tập vận động trên bóng
55.	Tập tạo thuận thần kinh cơ cảm thụ bản thể (PNF) chi trên
56.	Tập tạo thuận thần kinh cơ cảm thụ bản thể (PNF) chi dưới
57.	Tập tạo thuận thần kinh cơ cảm thụ bản thể (PNF) chức năng
58.	Tập với thang tường
59.	Tập với ròng rọc
60.	Tập với dụng cụ quay khớp vai
61.	Tập với dụng cụ chèo thuyền
62.	Tập với giàn treo các chi
63.	Tập với ghế tập mạnh cơ tứ đầu đùi
64.	Tập với xe đạp tập
65.	Tập thăng bằng với bàn bập bênh
66.	Tập với bàn nghiêng
67.	Tập các kiểu thở
68.	Tập ho có trợ giúp
69.	Kỹ thuật vỗ, rung lồng ngực
70.	Kỹ thuật dẫn lưu tư thế
71.	Kỹ thuật kéo nắn
72.	Kỹ thuật di động khớp
73.	Kỹ thuật di động mô mềm
74.	Kỹ thuật tập chuỗi đóng và chuỗi mở

75.	Kỹ thuật ức chế co cứng tay
76.	Kỹ thuật ức chế co cứng chân
77.	Kỹ thuật ức chế co cứng thân mình
78.	Kỹ thuật xoa bóp
79.	Kỹ thuật ức chế và phá vỡ các phản xạ bệnh lý
80.	Kỹ thuật kiểm soát đầu, cổ và thân mình
81.	Tập điều hợp vận động
82.	Tập mạnh cơ sàn chậu (pelvis floor)
Hoạt động trị liệu: Trực tiếp tập cho bệnh nhân hoặc hướng dẫn bệnh nhân	
83.	Kỹ thuật tập sử dụng và điều khiển xe lăn
84.	Hướng dẫn người liệt hai chân ra vào xe lăn
85.	Hướng dẫn người liệt nửa người ra vào xe lăn
86.	Tập các vận động thô của bàn tay
87.	Tập các vận động khéo léo của bàn tay
88.	Tập phối hợp hai tay
89.	Tập phối hợp mắt tay
90.	Tập phối hợp tay miệng
91.	Tập các chức năng sinh hoạt hàng ngày (ADL) (ăn uống, tắm rửa, vệ sinh, vui chơi giải trí...)
92.	Tập điều hòa cảm giác
93.	Tập tri giác và nhận thức
94.	Tập các chức năng sinh hoạt hàng ngày với các dụng cụ trợ giúp thích nghi
Ngôn ngữ trị liệu: Hướng dẫn bệnh nhân tập	
95.	Tập nuốt
96.	Tập nói
97.	Tập nhai
98.	Tập phát âm
99.	Tập giao tiếp

100.	Tập cho người thất ngôn
101.	Tập luyện giọng
102.	Tập sửa lỗi phát âm
Kỹ thuật thăm dò, lượng giá, chẩn đoán và điều trị phục hồi chức năng: (Trực tiếp làm)	
103.	Lượng giá chức năng người khuyết tật
104.	Lượng giá chức năng tim mạch và hô hấp
105.	Lượng giá chức năng tâm lý
106.	Lượng giá chức năng tri giác và nhận thức
107.	Lượng giá chức năng ngôn ngữ
108.	Lượng giá chức năng thăng bằng
109.	Lượng giá chức năng dáng đi
110.	Lượng giá chức năng sinh hoạt hàng ngày
111.	Lượng giá lao động hướng nghiệp
112.	Thử cơ bằng tay
113.	Đo tâm vận động khớp
114.	Đo áp lực bàng quang bằng máy niệu động học
115.	Đo áp lực bàng quang bằng cột thước nước
116.	Đo áp lực hậu môn trực tràng
117.	Đo áp lực bàng quang bệnh nhân nhi
118.	Lượng giá sự phát triển của trẻ theo tuổi
119.	Lượng giá sự phát triển tâm thần kinh ở trẻ bằng sét Denver
120.	Tiêm Botulinum toxine nhóm A vào điểm vận động để điều trị co cứng cơ
121.	Phong bế thần kinh bằng Phenol để điều trị co cứng cơ
122.	Tiêm Botulinum toxine vào cơ thành bàng quang để điều trị bàng quang tăng hoạt động
123.	Kỹ thuật thông tiểu ngắt quãng trong phục hồi chức năng tùy sống
124.	Kỹ thuật tập đường ruột cho người bệnh tổn thương tùy sống
125.	Kỹ thuật can thiệp rối loạn đại tiện bằng phản hồi sinh học (Biofeedback)
126.	Băng nẹp bảo vệ bàn tay chức năng (trong liệt tứ chi)

127.	Kỹ thuật bó bột Hip Spica Cast điều trị trật khớp háng bẩm sinh
128.	Kỹ thuật điều trị bàn chân khoèo bẩm sinh theo phương pháp Ponsetti
129.	Kỹ thuật băng chun mòm cụt chi trên
130.	Kỹ thuật băng chun mòm cụt chi dưới
Dụng cụ chỉnh hình và trợ giúp: Hướng dẫn bệnh nhân sử dụng và bảo quản	
131.	Kỹ thuật tập sử dụng tay giả trên khuỷu
132.	Kỹ thuật tập sử dụng tay giả dưới khuỷu
133.	Kỹ thuật sử dụng chân giả tháo khớp háng
134.	Kỹ thuật sử dụng chân giả trên gối
135.	Kỹ thuật sử dụng chân giả dưới gối
136.	Kỹ thuật sử dụng nẹp dạng khớp háng (S.W.A.S.H)
137.	Kỹ thuật sử dụng nẹp trên gối có khớp háng HKAFO
138.	Kỹ thuật sử dụng nẹp trên gối KAFO
139.	Kỹ thuật sử dụng nẹp cổ bàn chân AFO
140.	Kỹ thuật sử dụng đệm bàn chân FO
141.	Kỹ thuật sử dụng nẹp cổ bàn tay WHO
142.	Kỹ thuật sử dụng giày dép cho người bệnh phong
143.	Kỹ thuật sử dụng áo nẹp cột sống thắt lưng cứng
144.	Kỹ thuật sử dụng áo nẹp cột sống thắt lưng mềm
145.	Kỹ thuật sử dụng áo nẹp chỉnh hình cột sống ngực thắt lưng TLSO (điều trị cong vẹo cột sống)

(Tổng số 145 quy trình kỹ thuật)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Xuyên